TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**27**/2020/HS-ST
Ngày: 13/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* ***Lê Kim Đó***

Các hội thẩm nhân dân: Bà ***Huỳnh Thị Châu***

Ông ***Trần Đại Nghĩa***

- Thư ký phiên tòa*:** *Ông* ***Phạm Việt Dũng *- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** *Ông* ***Lê Trần Thọ *- Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 29a/TB-TA ngày 01/4/2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1995 tại tỉnh BD; Nơi cư trú: ấp BC, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Võ Văn T, sinh năm: 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Băng T, sinh năm: 1955; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2013, bị cáo Võ Nguyễn Minh T bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", hình phạt bổ sung: không, án phí: đã nộp xong ngày 17/6/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2013.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 06/01/2020 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Anh **Lê Long Đ**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HH, xã HL, huyện TN, tỉnh ĐN.

+ Anh **Hà Triệu P**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/01/2020, Công an huyện Thống Nhất kiểm tra phòng trọ tại ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh ĐN, phát hiện Võ Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp BC, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐN, tàng trữ 06 túi nilong chứa tinh thể màu trắng trên bàn uống nước và 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng trên kệ bếp trong phòng trọ. Công an huyện Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Nguyễn Minh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật nghi là ma túy gồm 06 túi nilong chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M1), 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M2), 01 bộ công cụ sử dụng ma túy.

- Kết luận giám định số 32/PC09-GĐMT ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,5930 gam, khối lượng hoàn lại sau giám định là 4,5282 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3167 gam, hoàn lại sau giám định 0,2919 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 32/KLGĐ-PC09.

- Nhà trọ tại ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh ĐN, do bị cáo Võ Nguyễn Minh T thuê của anh Phan Ngọc T, sinh năm 1984, trú tại: khu phố TCV, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN, với mục đích để sinh hoạt và sử dụng ma túy. Anh T không biết bị cáo Võ Nguyễn Minh T thuê phòng trọ làm nơi sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Võ Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

06 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M1), 02 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M2) có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 4,8201 gam, toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 32/KLGĐ-PC09, 01 bộ công cụ sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Cong an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại cáo trạng số: 25/VKS-HS ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Võ Nguyễn Minh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Minh T từ 04 (bốn) năm đến 04 năm 06 tháng tù

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 06 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M1), 02 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M2) toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 32/KLGĐ-PC09, 01 bộ công cụ sử dụng ma túy.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Minh T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo T phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, tại ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh ĐN, Võ Nguyễn Minh T tàng trữ 08 túi nylon bên trong chứa 4,9097 gam Methamphetamine thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện, bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm 08 túi nilong chứa Methamphetamine; 01(một) bộ công cụ sử dụng ma túy

Theo Kết luận giám định số 32/PC09-GĐMT ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,5930 gam, khối lượng hoàn lại sau giám định là 4,5282 gam; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3167 gam, hoàn lại sau giám định 0,2919 gam.

Hành vi của bị cáo Võ Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm, người tàng trữ sẽ bị xử lý nghiêm.

Ma túy là chất độc hại người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Mặt khác việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không. Mặc dù, bị cáo không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 15/5/2013, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" thể hiện bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét cần có múc án đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chúng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư.

Tịch thu tiêu hủy 06 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M1), 02 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M2) toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 32/KLGĐ-PC09, 01 bộ công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Võ Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư.

Tịch thu tiêu hủy 06 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M1), 02 túi nilong chứa Methamphetamine được cho vào phong bì và niêm phong (Ký hiệu M2), toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 32/KLGĐ-PC09; 01 bộ công cụ sử dụng ma túy

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc Võ Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Đó

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Đại Nghĩa **Huỳnh Thị Châu** **Lê Kim Đó**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND T. Đồng Nai;*
- *VKSND T. Đồng Nai;*
- *CA H. Thống Nhất;*
- *VKSND H. Thống Nhất;*
- *CC THADS H. Thống Nhất;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

Lê Kim Đó